

Số: 148/2019/QĐST-DS

Trà Ôn, ngày 01 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải tHnh ngày 24 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 243/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 9 năm 2019;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải tHnh về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản Ho giải tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị M, sinh năm 1943

Bị đơn: 1/ Bà Trương Thị H, sinh năm 1950

2/ Chị Huỳnh Thanh T, sinh năm 1987

Cùng địa chỉ cư trú: ấp V, xã V, huyện X, tỉnh Vĩnh Long

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị Huỳnh Thanh T có nghĩa vụ trả bà Đoàn Thị M số tiền vốn 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) và lãi 8.000.000đ (tám triệu đồng). Tổng cộng vốn và lãi 208.000.000đ (hai trăm lẻ tám triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cho đến khi thi Hnh án xong thì chị Huỳnh Thanh T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi Hnh án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm là 5.200.000đồng, nguyên đơn bà Đoàn Thị M và bị đơn chị Huỳnh Thanh T mỗi bên nộp $\frac{1}{2}$ án phí, cụ thể:

Bà Đoàn Thị M nộp 2.600.000đ (hai triệu sáu trăm ngàn đồng), nhưng bà M là người cao tuổi và có đơn miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí cho bà M theo quy

định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chị Huỳnh Thanh T nộp 2.600.000đ (hai triệu sáu trăm ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi Hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hành án dân sự thì người được thi Hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi Hành án dân sự; thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Hồ Hoàng Phong